

Bản án số: **1168/2017/KDTM-ST**

Ngày: 07/9/2017

*Về việc: Tranh chấp giữa Công ty  
với thành viên công ty.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thanh Thủy**.

Các Hội thẩm nhân D: 1. Bà **Lê Thị Nhung**  
2. Ông **Phạm Văn Hổ**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thúy Ngân**- Thư ký Tòa án nhân D Thành phố Hồ chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà **Thân Trọng Minh Phương** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 14 tháng 8 năm 2017 và 07 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 99/2013/TLST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2013 tranh chấp kinh doanh thương mại giữa Công ty và thành viên công ty theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 580/2017/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH NLX**

Địa chỉ trụ sở: Tầng lửng, Cao ốc A NGT, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh D. Văn bản ủy quyền ngày 08/8/2014. (Có mặt)

Địa chỉ: 11A/83, Khu phố M, Phường HN, Thành phố B, Tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc D.**

Địa chỉ: 42 đường NCT, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện hợp pháp của Bị đơn : Bà **Nguyễn Thị Ngọc M** ( Văn bản ủy quyền ngày 08/5/2017) (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Cao Trần Quốc T**

2. Ông **Cao Văn C**

Cùng địa chỉ: 94 đường TNV, Phường H, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện hợp pháp của ông Cao Trần Quốc T và ông Cao Văn C là ông **Nguyễn Anh D** (Hai văn bản ủy quyền cùng ngày 17/11/2015). (có mặt)

### **NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:**

*Căn cứ vào đơn khởi kiện lập ngày 22/4/2013 của nguyên đơn – Công ty TNHH NLX, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa thì nội dung tranh chấp như sau:*

Công ty TNHH NLX (sau đây gọi tắt là Công ty NLX) được thành lập từ ngày 08/7/2009 do ông Cao Trần Quốc T làm đại diện theo pháp luật với số vốn điều lệ đã được đăng ký là 20 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309184546 do Phòng đăng ký kinh doanh-Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/7/2009 thay đổi lần thứ 3 ngày 22/8/2013 bao gồm các thành viên góp vốn là: Ông Nguyễn Ngọc D, ông Cao Trần Quốc T và ông Cao Văn C trong đó phần vốn góp của ông Nguyễn Ngọc D chiếm 70% vốn điều lệ tương đương 14.000.000.000 đồng. Vào ngày 20/7/2009, Công ty NLX do ông Nguyễn Ngọc D làm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty có ký giấy xác nhận đã góp 14 tỷ đồng tiền vào Công ty NLX và ra thông báo số 01/2009/TB-MTNLX ngày 22/7/2009 thông báo về việc góp đủ vốn. Nhưng trên thực tế thì ông Nguyễn Ngọc D chỉ góp 7.644.844.000 đồng tương đương 38,2% vốn điều lệ theo chứng nhận góp vốn do chính ông Nguyễn Ngọc D ký vào ngày 12/10/2009. Từ năm 2009 đến nay, Công ty NLX đã gửi văn bản nhiều lần yêu cầu ông D góp vốn bổ sung phần còn thiếu nhưng ông D không có phản hồi và cũng không góp bổ sung phần vốn góp còn thiếu. Công ty NLX cũng đã đề nghị ông D họp hội đồng thành viên để giải quyết việc góp vốn của ông D, nếu ông D không có khả năng góp thêm thì sẽ bổ sung thành viên góp vốn vào Công ty. Tuy nhiên ông D với tư cách là chủ tịch Hội đồng thành viên không tiến hành họp để giải quyết dứt điểm vụ việc trên, việc này đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty NLX, gây thiệt hại cho các thành viên còn lại nên Công ty NLX khởi kiện đến Tòa án yêu cầu buộc ông Nguyễn Ngọc D phải góp bổ sung số tiền là 6.355.156.000 đồng cho đủ số vốn điều lệ mà Công ty NLX đã đăng ký với Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện hợp pháp của bị đơn –ông Nguyễn Ngọc D trình bày: Xác nhận việc ông D có tham gia thành viên góp vốn của Công ty NLX với tỷ lệ góp vốn là 70% tương đương 14 tỷ đồng. Sau khi xem xét tài liệu về việc góp vốn thì phía Bị đơn xác định thừa nhận chưa góp đủ vốn điều lệ cho Công ty NLX như đã đăng ký. Tuy nhiên, Bị đơn không đồng ý với khoản tiền là 7.644.844.000 đồng mà Công ty NLX cho rằng Bị đơn đã góp vì thực tế Bị đơn đã góp số tiền khoảng 8.400.000.000 đồng. Việc góp vốn này được thực hiện nhiều lần không phải bằng tiền mặt mà thông qua việc thực hiện các hợp đồng kinh tế trong quá trình hoạt động của Công ty nên không có chứng từ cụ thể để nộp cho Tòa án. Như vậy khoản tiền góp vốn còn lại của ông D vào Công ty NLX chỉ còn khoảng 5.600.000.000 đồng. Ông D chấp nhận góp cho đủ vốn điều lệ số tiền là 5.600.000.000 đồng với điều kiện khoản tiền góp này không chuyển trực tiếp*

vào tài khoản của Công ty NLX mà được dùng để chi trả những khoản nợ với bà Nguyễn Ngọc Ph (đã có bản án của Tòa án giải quyết về nợ trong các hợp đồng vay tiền giữa Công ty NLX với bà Ph). Nếu Công ty NLX không chấp nhận với điều kiện này thì ông D không tiếp tục góp vốn vào Công ty nữa.

*Tại phiên Tòa:*

Đại diện nguyên đơn trình bày: Xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện bị đơn trình bày: Không đồng ý góp thêm vốn vào Công ty NLX và đề nghị Công ty NLX đăng ký thay đổi tỷ lệ vốn góp của ông Nguyễn Ngọc D đúng với phần vốn đã góp là 8.400.000.000 đồng.

*Đại diện Viện Kiểm Sát nhân D thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự hiện hành. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thì việc Nguyên đơn khởi kiện Bị đơn là tranh chấp kinh doanh thương mại về tranh chấp giữa Công ty với các thành viên công ty về vốn góp. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 30, khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử phân tích như sau:

Về vốn đã góp, xét thấy: Căn cứ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty NLX thì vốn góp của ông Nguyễn Ngọc D là 14 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 70% vốn điều lệ. Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại tòa thì phía Bị đơn trình bày cho rằng ông Nguyễn Ngọc D đã đóng góp số tiền khoảng 8.400.000.000 đồng. Tuy nhiên đây chỉ là lời khai của phía Bị đơn không được Nguyên đơn thừa nhận. Tại phiên tòa, phía ông D cũng thừa nhận không có tài liệu để chứng minh cho lời trình bày của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận lời khai của phía Bị đơn. Như vậy, căn cứ vào các chứng cứ do Nguyên đơn xuất trình đã được kiểm tra và thông báo cho Bị đơn gồm: Giấy chứng

nhận đăng ký kinh doanh số 0309184546 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 08/7/2009 thay đổi lần thứ 3 ngày 22/8/2013 và Giấy xác nhận vốn góp ngày 12/10/2009 do ông Nguyễn Ngọc D ký tên và đóng dấu của Công ty NLX cùng các tài liệu khác liên quan thì Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: ông Nguyễn Ngọc D là thành viên góp vốn của Công ty NLX với số vốn góp theo điều lệ là 14 tỷ đồng nhưng thực tế chưa góp đủ và số tiền thực góp là 7.644.844.000 đồng đúng như phần trình bày của Nguyên đơn.

Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc ông Nguyễn Ngọc D phải góp bổ sung số tiền là 6.355.156.000 đồng cho đủ vốn điều lệ đã đăng ký. Xét thấy: Tại khoản 1 Điều 39 của Luật Doanh nghiệp năm 2005 quy định: “Thành viên phải góp vốn đầy đủ và đúng hạn bằng loại tài sản góp vốn như đã cam kết ...” và tại khoản 3 Điều 39 Luật Doanh nghiệp năm 2005 quy định về việc xử lý vốn chưa góp như sau:

- “ a) Một hoặc một số thành viên nhận góp đủ số vốn chưa góp.
- b) Huy động người khác cùng góp vốn vào công ty.
- c) Các thành viên còn lại góp đủ số vốn chưa góp theo tỷ lệ phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ của công ty.”

Như vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Doanh nghiệp thì ông D là thành viên của công ty NLX phải thực hiện việc góp vốn với số tiền là 14 tỷ đồng tương đương 70% vốn điều lệ như đã đăng ký nhưng từ khi Công ty NLX đăng ký thành lập doanh nghiệp vào năm 2009 cho đến nay ông D chỉ mới góp vào công ty số vốn là 7.644.844.000 đồng, số vốn còn thiếu là 6.355.156.000 đồng vẫn chưa góp. Trong trường hợp này thì Công ty NLX phải có trách nhiệm xử lý phần vốn đã đăng ký nhưng chưa góp đủ theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Doanh nghiệp đã viện dẫn nêu trên nhưng Công ty NLX không xử lý phần vốn chưa góp của ông D theo quy định. Trường hợp ông D không góp đủ vốn đã đăng ký thì Công ty phải đăng ký điều chỉnh lại tỷ lệ góp vốn của các thành viên công ty với cơ quan có thẩm quyền theo đúng Luật Doanh nghiệp. Việc ông D không đồng ý góp đủ vốn như đã đăng ký nên Công ty khởi kiện yêu cầu buộc ông D phải góp cho đủ số vốn điều lệ đã đăng ký là không có căn cứ pháp luật nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 39 Luật Doanh nghiệp cũng quy định việc xử lý vốn chưa góp được thực hiện sau thời hạn cam kết góp vốn lần cuối. Tuy nhiên tại phiên tòa, phía bị đơn xác định không đồng ý góp tiếp số vốn còn thiếu nên không cần thiết phải gia hạn thời hạn góp vốn cho phía ông D.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng D sự năm 2015 và Pháp lệnh số 10/2009 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp số tiền 6.355.156.000 đồng không được chấp nhận nên Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 114.355.156 đồng. Bị đơn không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 30, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 39 Luật Doanh nghiệp năm 2005.

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009.

#### **Tuyên xử :**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - **Công ty TNHH NLX** về việc buộc ông **Nguyễn Ngọc D** phải góp thêm số tiền vốn 6.355.156.000 đồng vào Công ty TNHH NLX.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH NLX phải chịu án phí sơ thẩm là 114.355.156 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.177.578 đồng theo Biên lai thu tiền số AG/2010/05249 ngày 22/5/2013 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH NLX phải nộp thêm số tiền là 57.177.578 đồng,

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có thời hạn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Các đương sự
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thanh Thủy**